

Số: /KH-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Căn cứ Thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (*viết tắt là Nghị quyết số 68-NQ/TW*); Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân (*viết tắt là Nghị quyết số 198/2025/QH15*); Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (*viết tắt là Nghị quyết số 138/NQ-CP*); Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân (*viết tắt là Nghị quyết số 139/NQ-CP*).

Thực hiện Kế hoạch hành động số 346-KH/TU ngày 16/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội, Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân (*viết tắt là Kế hoạch số 346-KH/TU*).

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 427/TTr-STC ngày 27/6/2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045 như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện nghiêm các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu theo Kế hoạch hành động số 346-KH/TU ngày 16/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 198/2025/QH15, Nghị quyết số 138/NQ-CP và Nghị quyết số 139/NQ-CP, nhằm nâng cao nhận thức của các cơ quan, ban, ngành, xã, phường và các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của kinh tế tư nhân đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của cả nước nói chung và tỉnh Sơn La nói riêng.

- Tạo động lực mới cho kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh phát triển tăng tốc và bứt phá với tốc độ tăng trưởng bình quân cao hơn; tăng tỷ trọng đóng góp trong GRDP; tăng số lượng doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh, trong đó chú trọng

tăng số lượng doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; tăng năng lực nội sinh, tham gia sâu hơn vào các chương trình phát triển, các dự án lớn trọng điểm quốc gia và trọng điểm của tỉnh, đóng góp vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 và các giai đoạn tiếp theo.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành, xã, phường và các tổ chức chính trị - xã hội đối với việc phân công, phân cấp và xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các văn bản chỉ đạo có liên quan của cấp trên; đồng thời cụ thể hóa các quan điểm, định hướng phát triển, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu theo các nghị quyết nêu trên phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Thông qua triển khai thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP và Nghị quyết số 139/NQ-CP, toàn thể cán bộ, công chức thay đổi tư duy, nhận thức, hành động, đối xử công bằng, bình đẳng với khu vực kinh tế tư nhân, hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững; xây dựng niềm tin giữa chính quyền và doanh nghiệp thật sự cởi mở, thân thiện và đồng hành theo tinh thần “Chính quyền kiến tạo - Hành động quyết liệt - Dám đi đầu, dám chịu trách nhiệm”.

- Các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, phường và các tổ chức chính trị - xã hội cần bám sát nội dung Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 198/2025/QH15 và Nghị quyết số 138/NQ-CP, Nghị quyết số 139/NQ-CP để triển khai thực hiện nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; sự tham gia tích cực, chủ động, hiệu quả của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân và các tầng lớp Nhân dân phát triển kinh tế tư nhân với tinh thần 06 rõ "Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ kết quả".

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho các sở, ban, ngành, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 138/NQ-CP và Nghị quyết số 139/NQ-CP, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển trong những lĩnh vực ưu tiên, đầu tư nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp sáng tạo và làm giàu hợp pháp, chính đáng, gắn với nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo.

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này theo quy định; đảm bảo cụ thể hóa mục tiêu kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng nhất của tỉnh, góp phần phát triển nền kinh tế quốc gia.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

- Phân đầu toàn tỉnh có trên 5.000 doanh nghiệp hoạt động với tổng số lao động trong các doanh nghiệp trên 50.000 người, tổng thu nhập bình quân người lao động từ 9-10 triệu đồng/tháng.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của khu vực doanh nghiệp tư nhân; tỷ trọng đóng góp mỗi năm tăng tối thiểu 8% vào GRDP của tỉnh; hằng năm, thu ngân sách trên địa bàn từ khu vực kinh tế tư nhân đóng góp tối thiểu 25% tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh, cả giai đoạn 2025 - 2030 đạt tối thiểu 9.414 tỷ đồng.

- Phân đầu hình thành một số doanh nghiệp có quy mô lớn, có thương hiệu và uy tín trong nước và quốc tế; xây dựng một số doanh nghiệp có vai trò dẫn dắt trong các ngành, lĩnh vực then chốt của tỉnh, hình thành một số chuỗi giá trị bền vững trong các ngành công nghiệp chế biến, nông nghiệp, dịch vụ và du lịch có năng lực cạnh tranh trong nước và quốc tế.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp, nhằm thực hiện thành công mục tiêu tăng trưởng bình quân cả giai đoạn 2021-2030 đạt trên 8%.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh tỉnh phát triển bền vững, có quy mô, năng lực và trình độ đáp ứng mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, có thu nhập cao, có vị thế, uy tín trong nước và khu vực; một bộ phận doanh nghiệp tham gia vào chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu. Có trên 10.000 doanh nghiệp duy trì hoạt động; khu vực kinh tế tư nhân đóng góp trên 60% tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP), là động lực quan trọng của nền kinh tế, kênh huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tăng thu ngân sách nhà nước đóng góp không nhỏ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Nhằm đạt được mục tiêu đề ra tại Kế hoạch hành động số 346-KH/TU ngày 16/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 198/2025/QH15, Nghị quyết số 138/NQ-CP và Nghị quyết số 139/NQ-CP trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các Sở, ngành, đơn vị, xã phường cần cụ thể hóa và quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

1. Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân

a. Các sở, ngành, UBND các xã, phường, hiệp hội doanh nghiệp

- * Thời gian thực hiện: Thường xuyên

- * Nhiệm vụ, giải pháp:

- Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 138/NQ-CP, Nghị quyết số 139/NQ-CP và vị

trí, vai trò của kinh tế tư nhân theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng.

- Nhất quán nhận thức về vai trò, vị trí của kinh tế tư nhân; kịp thời ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện, giao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động thay đổi tư duy, nhận thức, hành động, đối xử công bằng, bình đẳng với kinh tế tư nhân; xây dựng Nhà nước kiến tạo, phục vụ, hỗ trợ kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, không can thiệp hành chính vào hoạt động sản xuất, kinh doanh trái với nguyên tắc thị trường; xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền với doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, liên chính phục vụ, kiến tạo phát triển.

b. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên

* Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, UBND các xã, phường

* Nhiệm vụ, giải pháp: Xây dựng chương trình truyền thông chuyên đề về phát triển kinh tế tư nhân trên đài truyền hình, phát thanh, trên các mạng xã hội, báo điện tử để khơi dậy tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, tạo dư địa tăng trưởng.

c. Báo và Phát thanh, Truyền hình Sơn La

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên

* Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, UBND các xã, phường

* Nhiệm vụ, giải pháp: Nâng cao chất lượng, hiệu quả thông tin tuyên truyền, bảo đảm khách quan, trung thực, đầy đủ, cô vũ, lan toả những mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, khích lệ tinh thần kinh doanh trong toàn xã hội. Nghiêm cấm các hành vi những nhiễu, tiêu cực, đưa thông tin sai lệch, không chính xác, ảnh hưởng đến doanh nghiệp, doanh nhân.

2. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân

2.1. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách

a. Các sở, ngành, UBND các xã, phường

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên

* Nhiệm vụ, giải pháp: Quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động đổi mới mạnh mẽ tư duy hành chính từ kiểm soát sang đồng hành, coi doanh nghiệp là đối tượng “phục vụ” thay vì đối tượng “quản lý”, đảm bảo nguyên tắc “nói đi đôi với làm”, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị; nghiêm cấm lạm dụng quyết định hành chính, cơ chế “xin - cho”, hành vi bảo hộ cục bộ ngành, địa phương trong xây dựng và tổ chức thực thi chính sách,

pháp luật; thống nhất trong thực thi chính sách giữa trung ương và địa phương, giữa các Bộ ngành và các địa phương với nhau.

- Rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo.

- Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

b. Văn phòng UBND tỉnh

- * Thời gian thực hiện: Thường xuyên

- * Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, UBND các xã, phường

- * Nhiệm vụ, giải pháp: Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong phạm vi ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

c. Sở Tài chính

- * Thời gian thực hiện: Thường xuyên

- * Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, UBND các xã, phường

- * Nhiệm vụ, giải pháp:

- Tổ chức xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường, không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực vốn, đất đai, tài nguyên, tài sản, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực tài nguyên khác.

- Rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển toàn bộ các điều kiện kinh doanh, giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố và hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế.

- Rà soát các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi theo hướng: (i) đơn giản hóa tối đa hồ sơ, quy trình, thủ tục hỗ trợ; (ii) tăng định mức và tỷ lệ hỗ trợ tiệm cận với thực tế thị trường; (iii) đảm bảo bố trí đủ nguồn lực hỗ trợ; (iv) khuyến khích các hiệp hội, viện nghiên cứu, trường đại học... tham gia triển khai thực hiện các chương trình

hỗ trợ, bổ sung quy định ưu tiên cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia chương trình, kế hoạch, dự án mua sắm công.

- Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hằng năm và 05 năm; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc tổng hợp, đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai hỗ trợ kinh tế tư nhân.

- Bố trí nguồn lực, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chuẩn hóa quy trình cấp phép đầu tư theo mô hình điện tử, rút ngắn thời gian công bố kết quả.

d. Sở Tư pháp

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên

* Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, Tòa án nhân dân tối cao tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tối cao tỉnh

* Nhiệm vụ, giải pháp: Xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý nhằm loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp cản trở sự phát triển của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; thành lập Trung tâm hỗ trợ tư vấn pháp lý để hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết vướng mắc, thủ tục, tranh chấp trong các giao dịch trong và ngoài nước; rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục pháp lý, mở rộng phạm vi áp dụng chế tài phá sản rút gọn, đẩy mạnh áp dụng thủ tục tố tụng trên nền tảng điện tử, cải cách cơ chế xử lý tài sản.

e. Sở Công thương

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên

* Cơ quan phối hợp: Trung tâm XTĐT thương mại và du lịch, các sở, ngành, UBND các xã, phường

* Nhiệm vụ, giải pháp: Tiếp tục triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Hỗ trợ các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, kết nối thị trường, ứng dụng thương mại điện tử vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Khuyến khích, thu hút các tập đoàn phân phối nước ngoài đầu tư tại địa bàn thành phố; kết nối hợp tác đưa sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Tận dụng tốt cơ hội từ các hiệp định tự do thương mại, từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp tận dụng được các ưu đãi, cơ hội, đáp ứng được các rào cản kỹ thuật, quy tắc xuất xứ hàng hoá, hưởng ưu đãi thuế quan theo cam kết trong các FTAs; đẩy mạnh triển khai Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển mạnh sang xuất khẩu chính ngạch gắn với xây dựng thương hiệu, thúc đẩy xuất khẩu bền vững.

g. Công an tỉnh

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên

* Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, UBND các xã, phường

* Nhiệm vụ, giải pháp: Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu bảo đảm an ninh, an toàn; phối hợp tham gia hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu; lồng ghép thực hiện Đề án 06 với việc thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Sơn La, tham gia phổ biến kiến thức, pháp lý liên quan đến các mô hình kinh tế mới, kinh doanh dựa trên công nghệ và nền tảng số, đặc biệt là công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo, tài sản ảo, tiền ảo, tài sản mã hoá, tiền mã hoá,....

h. Sở Khoa học và Công nghệ

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên

* Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, Công an tỉnh và UBND các xã, phường

* Nhiệm vụ, giải pháp: Nghiên cứu bổ sung cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, các mô hình kinh doanh mới; lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Sơn La với việc phổ biến kiến thức, pháp lý liên quan đến các mô hình kinh tế mới, kinh doanh dựa trên công nghệ và nền tảng số, đặc biệt là công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo, tài sản ảo, tiền ảo, tài sản mã hoá, tiền mã hoá, thương mại điện tử... nghiên cứu tổ chức thực hiện cơ chế thử nghiệm đối với những ngành, lĩnh vực mới phù hợp với thông lệ quốc tế.

2.2. Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân

a. Các sở, ngành, UBND xã, phường

* Thời gian thực hiện: 2025-2026

* Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, UBND các xã, phường

* Nhiệm vụ, giải pháp: Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.

b. Sở Công thương

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên

* Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, UBND các xã, phường

* Nhiệm vụ, giải pháp: Quyết liệt đấu tranh chống hàng giả, hàng nhái, hàng lậu, vi phạm bản quyền để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đúng pháp luật; thực thi hiệu quả quy định pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu tài sản, trong đó có quyền sở hữu trí tuệ và tài sản vô hình; hỗ trợ khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân đăng ký quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài và các tổ chức quốc tế.

- Xử lý nghiêm khắc đối với hành vi vi phạm về sở hữu trí tuệ, nhất là vi phạm trên không gian thương mại điện tử; rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng, tăng cường tính minh bạch và hiệu quả; bổ sung cơ chế xử lý nghiêm hành vi trì hoãn thực hiện nghĩa vụ thanh toán hợp đồng.

c. Thanh tra tỉnh

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên

* Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, UBND các xã, phường

* Nhiệm vụ, giải pháp: Rà soát, phân loại đối tượng kiểm tra; chấm dứt tình trạng kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài về cùng một nội dung, lĩnh vực; số lần kiểm tra tại doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bao gồm cả kiểm tra liên ngành không được quá một lần một năm, trừ trường hợp cần kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm rõ ràng.

- Công bố công khai kế hoạch kiểm tra trên cổng thông tin để cộng đồng doanh nghiệp, hộ kinh doanh biết, phối hợp thực hiện. Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra trực tuyến, từ xa; ưu tiên kiểm tra dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm tối đa kiểm tra trực tiếp. Xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng kiểm tra để nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

- Đẩy mạnh hoạt động thanh tra trực tuyến, từ xa, đảm bảo đến năm 2030 đạt tỷ lệ tối thiểu 50%. Xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng thanh tra để nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp.

2.3. Tuân thủ nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm hình sự với hành chính, dân sự; giữa pháp nhân và cá nhân trong xử lý vi phạm

a. Công an tỉnh

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên

* Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, tòa án nhân dân tỉnh, viện kiểm sát tỉnh

* Nhiệm vụ, giải pháp: Chỉ đạo, quán triệt trong quá trình điều tra, xử lý các sai phạm đảm bảo nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm hình sự với hành chính, dân sự; giữa pháp nhân và cá nhân trong xử lý vi phạm theo quy định tại điểm 2.3 khoản 2 Mục II Nghị quyết số 68-NQ/TW.

- Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong việc xác minh, phòng ngừa rủi ro an ninh (gian lận thương mại, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trốn thuế...); tuyên truyền phát hiện, xử lý hành vi gian lận thương mại, cạnh tranh không lành mạnh trên không gian mạng nhằm bảo vệ hình ảnh và uy tín của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

- Hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy, đảm bảo an toàn lao động trong quá trình hoạt động; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh khai thác thông tin cơ sở dữ liệu số phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

b. Sở Khoa học và Công nghệ

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên

* Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, UBND các xã, phường

* Nhiệm vụ, giải pháp: Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin để bảo đảm thực hiện trực tuyến toàn trình thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp, cắt giảm tối đa thời gian thực hiện thủ tục yêu cầu cấp quyền sở hữu trí tuệ, bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế; bố trí đầy đủ nguồn lực, hoàn thiện cơ chế tài chính đối với cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

c. Toà án nhân dân tỉnh

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên

* Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan

* Nhiệm vụ, giải pháp: Tuân thủ nguyên tắc áp dụng pháp luật hình sự, dân sự, tố tụng hình sự, tố tụng dân sự khi xử lý sai phạm, vụ việc dân sự, kinh tế, thì ưu tiên áp dụng các biện pháp về dân sự, kinh tế, hành chính trước, cho phép các doanh nghiệp, doanh nhân được chủ động khắc phục sai phạm, thiệt hại.

- Bảo đảm việc niêm phong, kê biên tạm giữ, phong toả tài sản liên quan đến vụ việc, vụ án phải theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, phạm vi, không xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; bảo đảm giá trị niêm phong, kê biên, tạm giữ, phong toả tương ứng với dự kiến hậu quả thiệt hại trong vụ án.

- Phân biệt rõ tài sản hình thành hợp pháp với tài sản có được từ hành vi vi phạm pháp luật, tài sản khác liên quan đến vụ án; giữa tài sản, quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp của cá nhân những người quản lý trong doanh nghiệp; cho phép sử dụng hợp lý các biện pháp cần thiết để bảo đảm giá trị tài sản liên quan đến vụ án, giảm thiểu tác động của điều tra đến hoạt động sản xuất - kinh doanh, sau khi có ý kiến thống nhất của các cơ quan tố tụng và không ảnh hưởng đến hoạt động điều tra, xét xử.

3. Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao

3.1. Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân

a. Sở Nông nghiệp và Môi trường

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên

* Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, UBND các xã, phường

* Nhiệm vụ, giải pháp: Kịp thời công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn; tích cực phối hợp với tổ chức chính trị, xã hội hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác giải phóng mặt bằng.

- Triệt để ứng dụng chuyển đổi số để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, giảm tối thiểu 30% thời

gian giải quyết thủ tục thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, doanh nghiệp.

- Hoàn thành xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và kết nối với Trung tâm Dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu có liên quan; ban hành các quy định về quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

b. Sở Tài chính

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên

* Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, UBND các xã, phường

* Nhiệm vụ, giải pháp: Rà soát các dự án vướng thủ tục, chậm tiến độ, báo cáo cấp có thẩm quyền phương án xử lý để khẩn trương đưa vào khai thác nguồn lực đất đai bị lãng phí, đất công, trụ sở cơ quan không sử dụng, đất trong các vụ việc tranh chấp, vụ án kéo dài.

- Hỗ trợ một phần chi phí đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ; xử lý tài sản công là nhà, đất để bổ sung quy định miễn, giảm chi phí cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghệ hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức hỗ trợ đầu tư và xác định diện tích đất đã đầu tư hạ tầng của khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ dành cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê, thuê lại.

c. Sở Công thương

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên

* Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và UBND các xã, phường.

* Nhiệm vụ, giải pháp: Nghiên cứu bổ sung cơ chế, chính sách giao các địa phương dành tối thiểu 20 ha/cụm công nghiệp hoặc 5% tổng quỹ đất đã đầu tư kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp cho doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê.

3.2. Đẩy mạnh và đa dạng hóa nguồn vốn cho kinh tế tư nhân

a. Sở Tài chính

* Thời gian thực hiện: Từ năm 2025 và các năm tiếp theo.

* Cơ quan phối hợp: Chi cục thuế khu vực IX và các sở, ngành liên quan.

* Nhiệm vụ, giải pháp: Ban hành danh mục tài sản công cho thuê và quy định về tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản và thực hiện công bố công khai trên trang thông tin điện tử của địa phương.

- Ban hành quyết định về mức giảm tiền thuê lại đất cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp

khởi nghiệp sáng tạo trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ.

- Đẩy mạnh triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, chương trình hỗ trợ của ngành cho đối tượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong đó tập trung vào các hoạt động nâng cao năng lực quản trị, xây dựng hệ thống tài chính minh bạch, chuẩn mực, chuẩn hóa chế độ kế toán, kiểm toán..., để tăng khả năng tiếp cận các nguồn lực tài chính.

b. Ngân hàng Nhà nước khu vực 3

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên

* Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan

* Nhiệm vụ, giải pháp: Triển khai chính sách của Ngân hàng Nhà nước, trong đó chú trọng (i) các quy định, điều kiện về định giá tài sản bảo đảm (đặc biệt là tài sản bảo đảm là động sản, tài sản vô hình, tài sản hình thành trong tương lai) trong hoạt động kinh doanh của các tổ chức tín dụng; (ii) cơ chế góp vốn của các tổ chức tài chính, ngân hàng thương mại vào quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; (iii) mô hình bảo lãnh chéo, đồng bảo lãnh.

- Chỉ đạo và khuyến khích các tổ chức tín dụng trên địa bàn: (i) ưu tiên nguồn vốn tín dụng cho doanh nghiệp khu vực tư nhân, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo vay để đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và tín dụng xuất khẩu, tín dụng theo chuỗi cung ứng; (ii) giảm lãi suất cho doanh nghiệp tư nhân vay để triển khai các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG); (iii) Cải tiến quy định nội bộ, khuyến khích cho vay dựa trên phương án sản xuất kinh doanh, phương án mở rộng thị trường đầu ra; cho vay theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng; cho vay dựa trên dữ liệu thanh toán, dòng tiền; cho vay dựa trên các tài sản bảo đảm gồm: động sản, tài sản vô hình, tài sản hình thành trong tương lai phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh cơ chế chia sẻ thông tin giữa các hệ thống ngân hàng, thuế và các cơ quan có liên quan, bảo đảm liên thông, chia sẻ dữ liệu về tình hình hoạt động và tài chính của doanh nghiệp, hộ kinh doanh để tăng cường cho vay với các đối tượng này.

- Tăng cường giám sát chặt chẽ hoạt động của các tổ chức tín dụng, hoạt động cấp tín dụng; kiểm soát chặt chẽ hoạt động cho vay phục vụ hệ sinh thái nội bộ.

3.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân

a. Sở Giáo dục và Đào tạo

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên

* Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan

* Nhiệm vụ, giải pháp: Chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai các chương trình đào tạo, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm nhằm phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh phù hợp định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Đổi mới, phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao gắn với các ngành nghề mới, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao, kỹ năng mới, kỹ năng tương lai, đáp ứng yêu cầu lao động cho kinh tế tư nhân; Khuyến khích phát triển, nhân rộng các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài phục vụ phát triển kinh tế tư nhân.

- Đẩy mạnh liên kết giữa khối doanh nghiệp và khối đào tạo (các trường đại học, trường đào tạo nghề...), xây dựng các chuẩn đầu ra dựa trên tiêu chuẩn nghề nghiệp phù hợp, điều chỉnh chương trình đào tạo theo hướng linh hoạt, tăng tính thực hành bằng phương pháp tiếp cận trực tiếp với các tiêu chuẩn. Đưa nguồn nhân lực có chất lượng tiếp cận với các doanh nghiệp ngay trong quá trình đào tạo, đảm bảo cung ứng phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Khuyến khích các cơ quan khai thác, sử dụng các nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ chủ động các chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tích cực thúc đẩy công tác giáo dục, đào tạo các kỹ năng sáng tạo, STEM, ngoại ngữ, kỹ năng số trong tất cả các bậc học đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong tỉnh.

b. Sở Tài chính

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên

* Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, UBND các xã, phường

* Nhiệm vụ, giải pháp: Căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương, chủ động bố trí ngân sách địa phương để hỗ trợ một phần chi phí đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ.

- Ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức hỗ trợ đầu tư và xác định diện tích đất đã đầu tư hạ tầng của khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ dành cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê, thuê lại. Chủ động huy động, lồng ghép, bố trí nguồn lực để tổ chức triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng giám đốc điều hành tại địa phương; huy động các doanh nhân thành đạt tham gia đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho học viên.

4. Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân

a. Sở Khoa học và Công nghệ

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên

* Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, UBND các xã, phường

* Nhiệm vụ, giải pháp: Tập trung triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong khu vực kinh tế tư nhân. Tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân tham gia nghiên cứu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, dữ liệu lớn, thương mại điện tử, công nghệ tài chính, y tế thông minh... Căn cứ vào tình hình, nhu cầu thực tế tại địa phương, bố trí nguồn lực để đầu tư, phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo phục vụ ươm tạo, phát triển và chuyển giao công nghệ, thử nghiệm chính sách mới, đặc thù nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

- Hỗ trợ doanh nghiệp: thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh mới; tham gia các khoá đào tạo chuyên sâu trong nước, chuyên sâu ngắn hạn ở nước ngoài về xây dựng, phát triển sản phẩm; thương mại hóa sản phẩm; phát triển thương mại điện tử; gọi vốn đầu tư; phát triển thị trường.

- Tổ chức hướng dẫn các sở, ngành, UBND xã, phường thực hiện khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với công nghệ mới, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới; tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân tham gia nghiên cứu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, dữ liệu lớn, thương mại điện tử, công nghệ tài chính, y tế thông minh...

b. Sở Tài chính

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên

* Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, UBND các xã, phường

* Nhiệm vụ, giải pháp: Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện quy định: doanh nghiệp được trích tối đa 20% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để lập quỹ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; doanh nghiệp được sử dụng quỹ để tự triển khai hoặc đặt hàng nghiên cứu phát triển theo cơ chế khoán sản phẩm; doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế đối với hoạt động nghiên cứu và phát triển bằng 200% chi phí thực tế của hoạt động này khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp; miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, công ty quản lý quỹ đầu tư mạo hiểm, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo kể từ thời điểm phát sinh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp; miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện quy định: miễn thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân cho các chuyên gia, nhà khoa học làm việc tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo,

trung tâm nghiên cứu phát triển, các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí để doanh nghiệp đầu tư mua sắm máy móc, đổi mới công nghệ, chi phí thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững, tuần hoàn thông qua cơ chế khấu trừ thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc qua các quỹ; rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan về việc hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không áp dụng phương pháp khoán thuế.

5. Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI

a. Sở Tài chính

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên

* Cơ quan phối hợp: Trung tâm XTĐT thương mại và du lịch, các sở, ngành, UBND các xã, phường

* Nhiệm vụ, giải pháp: Đẩy mạnh triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các chính sách hỗ trợ của các ngành, lĩnh vực để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nâng cao năng lực để kết nối với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp FDI. Khuyến khích các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu chuỗi giá trị tích cực tham gia vào các chương trình cấp tín dụng theo chuỗi cung ứng theo lĩnh vực, địa bàn quản lý.

- Xây dựng các chuỗi liên kết doanh nghiệp theo cụm ngành, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng. Hỗ trợ phát triển các cụm liên kết ngành, nhất là công nghiệp hỗ trợ, chế biến chế tạo, chế biến nông sản, thực phẩm, công nghệ thông tin, công nghiệp sáng tạo.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên, mũi nhọn, nền tảng. Tích cực đàm phán với chủ đầu tư các dự án FDI lớn để có kế hoạch sử dụng chuỗi cung ứng nội địa ngay từ giai đoạn phê duyệt dự án.

- Tập trung thu hút nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm và sẵn sàng đồng hành cùng địa phương vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp của tỉnh theo quy hoạch được duyệt.

b. Chi cục Thuế khu vực IX

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên

* Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, UBND các xã, phường

* Nhiệm vụ, giải pháp: Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện quy định cho phép doanh nghiệp lớn được tính vào chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp đối với chi phí đào tạo và đào tạo lại nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi.

c. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực III

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên

* Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, UBND các xã, phường

* Nhiệm vụ, giải pháp: Chỉ đạo các tổ chức tài chính, tín dụng tăng cường tài trợ vốn cho doanh nghiệp tư nhân theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng dựa trên các khoản phải thu, hàng hóa luân chuyển trong kinh doanh, hợp đồng liên kết....

6. Hình thành và phát triển nhanh các doanh nghiệp vừa và lớn, tập đoàn kinh tế tư nhân tầm cỡ khu vực và toàn cầu

a. Sở Tài chính

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên

* Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, UBND các xã, phường

* Nhiệm vụ, giải pháp: Cụ thể hóa, triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư về cơ chế đặt hàng, đấu thầu hạn chế hoặc chỉ định thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và chính sách ưu đãi khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân tham gia cùng Nhà nước vào các lĩnh vực chiến lược, các dự án quan trọng của tỉnh.

- Triển khai, thực hiện đa dạng hoá, nâng cao hiệu quả các hình thức hợp tác giữa Nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân thông qua các mô hình hợp tác công tư (PPP), “lãnh đạo công - quản trị tư”, “đầu tư công - quản lý tư”, “đầu tư tư - sử dụng công”, trong các lĩnh vực cơ sở hạ tầng kinh tế, hạ tầng văn hoá - xã hội, công nghệ thông tin, truyền thông trên cơ sở lấy hiệu quả kinh tế - xã hội làm thước đo để lựa chọn.

b. Sở Công thương

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên

* Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, UBND các xã, phường

* Nhiệm vụ, giải pháp: Xây dựng, triển khai Chương trình vươn ra thị trường quốc tế (Go Global), tập trung hỗ trợ về thị trường, vốn, công nghệ, thương hiệu, kênh phân phối, logistics, bảo hiểm, thưởng thành tích xuất khẩu, tư vấn, pháp lý, giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại, mua bán sáp nhập, kết nối với các tập đoàn đa quốc gia...

- Lồng ghép nguồn lực, tham gia triển khai Chương trình phát triển 1000 doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong, Chương trình vươn ra thị trường quốc tế (Go Global) theo lĩnh vực, địa bàn quản lý.

7. Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh

a. Các sở, ngành, UBND các xã, phường

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên

* Nhiệm vụ, giải pháp: Thường xuyên quán triệt cán bộ, công chức, viên chức đề cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, tận tụy giải quyết các vấn đề vướng mắc cho doanh nghiệp; xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền với doanh nghiệp chặt chẽ, thực chất, chia sẻ, cởi mở, chân thành; tăng cường đối thoại, nắm

bất khó khăn, vướng mắc và có biện pháp hỗ trợ kịp thời đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

b. Sở Tài chính

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên

* Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, UBND các xã, phường

* Nhiệm vụ, giải pháp: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hoá, minh bạch hoá, đơn giản hoá, dễ tuân thủ, dễ thực hiện đối với chế độ kế toán, thuế, bảo hiểm...; triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp; cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự, pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

- Ban hành văn bản hướng dẫn chính sách dành các gói thầu xây lắp, mua sắm hàng hóa, gói thầu hỗn hợp cung cấp hàng hóa và xây lắp sử dụng ngân sách nhà nước có giá gói thầu không quá 20 tỷ đồng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó ưu tiên doanh nghiệp do thanh niên, phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật làm chủ, doanh nghiệp ở miền núi, biên giới, hải đảo.

- Mở rộng sự tham gia của doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân vào các dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn với phát triển kinh tế - xã hội, dự án quan trọng quốc gia thông qua hình thức đầu tư trực tiếp hoặc đầu tư theo phương thức đối tác công tư hoặc các mô hình hợp tác giữa Nhà nước và tư nhân theo quy định của pháp luật; người có thẩm quyền, chủ đầu tư được lựa chọn áp dụng một trong các hình thức đặt hàng hoặc đấu thầu hạn chế hoặc chỉ định thầu hoặc hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện đối với các lĩnh vực chiến lược, các dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trọng điểm, quan trọng quốc gia, đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị, công nghiệp nền tảng, công nghiệp mũi nhọn, hạ tầng năng lượng, hạ tầng số, giao thông xanh, quốc phòng, an ninh và những nhiệm vụ khẩn cấp, cấp bách trên cơ sở bảo đảm công khai, minh bạch, chất lượng, tiến độ, hiệu quả và trách nhiệm giải trình.

c. Sở Xây dựng

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên

* Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, UBND các xã, phường

* Nhiệm vụ, giải pháp: Triển khai thực hiện tốt Đề án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông tỉnh Sơn La theo hướng đồng bộ giai đoạn 2026-2030; phối hợp tham gia ý kiến các quy hoạch xây dựng đô thị, nông thôn, khu chức năng và Quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với các phương án phát triển ngành khác trên địa bàn tỉnh, làm cơ sở để huy động, phân bổ nguồn lực và tổ chức triển khai thực hiện.

- Tham gia kêu gọi đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án giao thông trọng điểm; kiến nghị với Bộ Xây dựng đầu tư cải tạo, nâng cấp quốc

lộ trên địa bàn; phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương thống nhất về cơ chế địa phương được bố trí vốn để đầu tư đối với hạ tầng giao thông quốc gia; xây dựng các phương án để khai thác quỹ đất phát triển hạ tầng đường bộ; tranh thủ, lồng ghép các nguồn vốn ODA, các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh để đầu tư phát triển hạ tầng giao thông.

- Tham mưu xây dựng chính sách về khuyến khích phát triển vật liệu không nung, vật liệu cát nghiền nhân tạo, vật liệu thân thiện môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu; phát triển sản xuất với quy mô tập trung, hiện đại, hiệu quả cao, tận dụng phụ phẩm, hạn chế nhỏ lẻ, kỹ thuật thủ công; chính sách ưu tiên cải tạo các điểm mỏ sau khai thác thành các điểm du lịch sinh thái hoặc công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật công cộng; chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng thiết yếu ngoài hàng rào, hạ tầng thông tin liên lạc, hạ tầng chuyển đổi số nhất là hạ tầng giám sát trực tuyến chất lượng nước sạch, quan trắc chất lượng nước thải.

c. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khu vực 3

* Thời gian thực hiện: 2025-2026

* Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, UBND các xã, phường

* Nhiệm vụ, giải pháp: Tổng kết, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; đề xuất sửa đổi bổ sung và thúc đẩy triển khai thực hiện Chiến lược trong giai đoạn tiếp theo; tập trung hỗ trợ tiếp cận, sử dụng các sản phẩm tài chính cho đối tượng chủ doanh nghiệp, hộ kinh doanh là thanh niên, phụ nữ, nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và các mô hình kinh doanh bao trùm, tạo tác động xã hội.

8. Đề cao đạo đức kinh doanh, phát huy trách nhiệm xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nhân tham gia quản trị đất nước

a. Các sở, ngành, UBND các xã, phường

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên

* Nhiệm vụ, giải pháp: Tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trung thực, thanh liêm, có đạo đức, văn hóa kinh doanh gắn với bản sắc dân tộc, có trách nhiệm xã hội, có ý thức bảo vệ môi trường; thượng tôn pháp luật, có hoài bão, khát vọng xây dựng đất nước giàu mạnh, hùng cường, thịnh vượng, nâng cao vị thế và hình ảnh doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam. Khuyến khích các doanh nhân thành đạt tham gia các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, đào tạo các thế hệ doanh nhân trẻ để nuôi dưỡng và khuyến khích tinh thần khởi nghiệp, nhân rộng các mô hình, tấm gương điển hình trong sản xuất - kinh doanh.

- Thường xuyên quán triệt cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chủ động, tận tụy giải quyết các vấn đề vướng mắc cho doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; kịp thời báo cáo cấp trên để xử lý, giải quyết đối với

những vấn đề vượt thẩm quyền; xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền với doanh nghiệp chặt chẽ, thực chất, chia sẻ, cởi mở, chân thành.

b. Sở Tài chính

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên

* Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, UBND các xã, phường

* Nhiệm vụ, giải pháp: Tổ chức các sự kiện, tuần lễ doanh nghiệp nhằm tôn vinh, động viên và lan tỏa tinh thần khởi nghiệp kinh doanh, tinh thần doanh nhân tới cộng đồng; kiến nghị xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền những doanh nhân, doanh nghiệp vi phạm đạo đức, văn hóa kinh doanh làm ảnh hưởng tới hình ảnh của doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam.

c. Sở Nội vụ

* Thời gian thực hiện: 2026-2030

* Cơ quan phối hợp: Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, các sở, ngành, UBND các xã, phường

* Nhiệm vụ, giải pháp: Đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục trình khen thưởng; mở rộng, đa dạng hóa các hình thức, danh hiệu khen thưởng, tôn vinh, biểu dương đối với doanh nghiệp, doanh nhân, hộ kinh doanh điển hình trong kinh doanh bền vững, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động vì cộng đồng; phát hiện, đề xuất các doanh nhân xuất sắc, có tâm, có tầm tham gia bộ máy lãnh đạo của Nhà nước (nếu có).

d. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

* Thời gian thực hiện: 2026-2030

* Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan và UBND các xã, phường

* Nhiệm vụ, giải pháp: Nghiên cứu, xây dựng Đề án chuẩn mực đạo đức, văn hóa kinh doanh gắn với bản sắc dân tộc và tiếp cận được tinh hoa văn hóa kinh doanh thế giới

e. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

* Thời gian thực hiện: 2026-2030

* Cơ quan phối hợp: các sở, ngành, UBND các xã, phường

* Nhiệm vụ, giải pháp: Khẩn trương củng cố, nâng cao vai trò, chức năng nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của doanh nghiệp, doanh nhân; nâng cao chất lượng công tác tham gia xây dựng, phản biện và giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách; nâng cao năng lực, tham gia triển khai thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ kinh tế tư nhân.

- Truyền thông nâng cao nhận thức của hội viên về đạo đức, trách nhiệm, văn hóa kinh doanh; thái độ trung thực trong xử lý công việc với cơ quan nhà nước đảm bảo phản ánh đúng bản chất sự việc, không lợi dụng, không làm tha hóa cán bộ, công chức.

- Chủ động tổ chức, công bố và vinh danh các doanh nghiệp, doanh nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hội viên tiêu biểu, có đóng góp nhiều cho sự phát triển kinh tế và an sinh xã hội của địa phương, quốc gia.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường căn cứ Kế hoạch này ban hành Kế hoạch cụ thể của đơn vị mình và tổ chức thực hiện, hoàn thành chậm nhất 30/7/2025. Quyết liệt triển khai kế hoạch đã đề ra. Ưu tiên bố trí đầy đủ nguồn lực tài chính và nhân lực để thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát, bảo đảm thực hiện đúng tiến độ, chất lượng các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể trong kế hoạch hành động. Định kỳ trước ngày 15/11 hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Tài chính để tổng hợp).

2. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 198/2025/QH15, Nghị quyết số 138/NQ-CP, Nghị quyết số 139/NQ-CP và Kế hoạch này.

3. Sở Tài chính: Theo dõi, đôn đốc các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện của toàn tỉnh, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 20/11.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này, các sở, ngành, đơn vị chủ động đề xuất gửi Sở Tài chính để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Ngân hàng Nhà nước khu vực 3;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Sơn La;
- Lưu: VT, TH (Loan).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Việt